

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 12/10/2023

**TIẾN ĐẾN VÙNG KHÁNG CỰ**  
**1.165 – 1.170**

## Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch tăng điểm trong ngày 11/10. Chỉ số Dow Jones ghi nhận tăng 65,57 điểm (+0,19%), chỉ số NASDAQ tăng 96,83 điểm (+0,71%) và chỉ số S&P 500 tăng 18,71 điểm (+0,74%). Chứng khoán Mỹ tăng điểm khi nhà đầu tư chờ đợi số liệu lạm phát tiêu dùng mới và lợi suất trái phiếu kho bạc tiếp tục rút lui.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 11/10. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 8,18 điểm (-0,11%), CAC 40 (Pháp) giảm 11,22 điểm (-0,44%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 11/10.
- Giá dầu WTI giảm 5.00% và dầu Brent giảm 5.54% trong phiên giao dịch ngày 11/10. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động giảm.
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nâng dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Nga vào năm 2023 lên gần 50% với kỳ vọng GDP của Nga sẽ tăng 2,2% trong năm nay, tăng mạnh so với dự đoán hồi tháng 4 là 0,7% và dự báo tháng 7 là 1,5%.
- Thị trường IPO Hong Kong không sôi động đã khiến sàn chứng khoán Hong Kong rơi xuống top 5 và xuống vị trí thứ 8 trong bảng xếp hạng các sàn chứng khoán toàn cầu.

## Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 11/10, Vnindex tăng 7,12 điểm, đóng cửa tại 1,150.81 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 543 nghìn đơn vị, tương ứng 12.193 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đang ghi nhận kịch bản **cải thiện tích cực** trong bối cảnh chỉ số VN-Index đã nỗ lực quay lại được vùng hỗ trợ dài hạn 1.148 – 1.152 điểm dù **thanh khoản** thị trường duy trì **suy giảm** cho thấy nỗ lực hồi phục hiện tại còn tỏ ra **khá thận trọng**, phản ánh dòng tiền vẫn chưa thực sự tham gia tốt trở lại, do đó vẫn cần thận trọng với áp lực điều chỉnh có thể sớm quay trở lại.
- Chiến lược giao dịch:** NĐT có thể mở **mua mới** hoặc **gia tăng vị thế nắm giữ** tập trung vào các nhóm cổ phiếu có kỳ vọng KQKD quý III khả quan với diễn biến chỉ số VN-Index quay trở lại vùng **hỗ trợ dài hạn** của VN-Index ở **1.148 – 1.152 điểm** đồng thời dự địa hồi phục và tăng giá nhìn chung vẫn được duy trì, kỳ vọng chỉ số VN-Index hướng về vùng 1.200 – 1.210 điểm

Tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt: 70/30

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 22.53 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu SSI, VCB, STB. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng 252,96 tỷ đồng, tập trung ở các mã FPT, MWG, VPB.
- Bộ GTVT thừa nhận có một phần trách nhiệm khi có 8 dự án gặp khó khăn, cần Nhà nước hỗ trợ khoảng 10.342 tỷ đồng để xử lý dứt điểm.

## Doanh nghiệp

-  PVT: Tổng CTCP Vận tải Dầu khí báo lãi 8 tháng gần 900 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ
-  BID: 4.200 tỷ đồng tín dụng xanh sẽ được BIDV dành riêng cho doanh nghiệp dệt may
-  TCB: Techcombank tiếp tục dẫn đầu về vị thế vốn, xếp hạng tín dụng ổn định theo báo cáo của S&P
-  TCH: Hoàng Huy đã rót gần 1.300 tỷ vào dự án Green River tại Thủy Nguyên (Hải Phòng) tuy nhiên dự án vẫn đang trong quá trình hoàn thiện pháp lý
-  BCG: ông Phạm Minh Tuấn, Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Bamboo Capital đăng ký bán 3 triệu cổ phiếu trong tổng số hơn 6 triệu cổ phiếu BCG đang nắm giữ để đầu tư vào BCG Energy.
-  HQC: CTCP Đầu tư Nam Quân thông báo đã mua 1 triệu cổ phiếu HQC của CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân trên tổng số 20 triệu đơn vị đăng ký trước đó
-  PSI: SMBC Nikko Securities Inc. (Nhật Bản) mới đây đã thoái hết hơn 8.91 triệu cp của CTCP Chứng khoán Dầu khí
-  DPG: Liên danh bốn công ty trong đó có CTCP Tập đoàn Đạt Phương đã trúng thầu dự án cầu Đại Ngãi 2 với giá 1.727,679 tỷ đồng
-  MWG: Coro Energy, công ty năng lượng sạch và khí đốt tự nhiên hoạt động chính tại khu vực Đông Nam Á, bắt tay Thế Giới Di Động làm dự án điện mặt trời 50 MW
-  CTD: Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons "lấn sân" phát triển dự án bất động sản với khu căn hộ hơn 2.000 tỷ đồng với Tập đoàn Lê Phong

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	11/10/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1150,81	0,62%	1,96%	-7,60%	14,27%	11,21%
HNX30 INDEX	500,77	2,28%	4,57%	-9,20%	51,25%	33,72%
VN30 INDEX	1167,29	0,60%	2,53%	-7,05%	16,13%	12,79%
S&P 500	4376,95	0,43%	2,65%	-1,90%	14,00%	22,36%
Dow Jones	33804,87	0,19%	2,04%	-2,43%	1,98%	15,73%
Nasdaq	13659,68	0,71%	3,20%	-0,83%	30,51%	31,13%
Shanghai Composite	3078,956	0,12%	-0,91%	-1,85%	-0,33%	1,77%
Nikkei 225	32322,51	1,21%	5,88%	-1,38%	23,87%	22,45%
Thailand SET	1455,99	1,50%	0,33%	-5,79%	-12,74%	-6,71%
Malaysia	1441,91	0,38%	1,86%	-0,79%	-3,58%	4,44%
Philippine	6253,96	-0,16%	-0,70%	0,38%	-4,76%	6,84%
Indonesia JCI	6931,753	0,14%	0,66%	-0,03%	1,18%	0,33%
FTSE 100	7620,03	-0,11%	2,80%	1,23%	2,26%	11,63%
DAX	15460,01	0,24%	2,38%	-1,63%	11,03%	27,01%
CAC 40	7131,21	-0,44%	1,92%	-1,68%	10,16%	22,56%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,41	1,09	1,09
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	6,29	5,79	-5,01	226,11	715,54
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	4,33	-26,51	56,51	-66,69
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	0	-0,15	-47,09	-18,12	-145,09
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,61	0,66	1,09	1,09	1,09
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0,31	1,83	7,11	9,95	24,15
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	0,98	0,98	1,04
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,07	-0,31	-3,85	-1,72
SSIAM VNX50 ETF	-2,37	-3,56	-15,71	-24,51	-0,06	48,32
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-4	-23,44	-68,79	56,33	387,68
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	1,43	6,12	6,37	11,2
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	-2,66	89,83	206,67	198,6
VanEck Vietnam ETF	0	2,97	2,97	61,83	99,49	94,36

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PIT	8.260	20.100	6,99%
TCT	25.250	94.300	6,99%
ADP	19.900	5.800	6,99%
ELC	24.550	1.009.000	6,97%
HU1	9.210	3.300	6,97%
TNC	56.900	500	6,95%
FTS	46.200	2.990.200	6,94%
TLD	5.240	530.800	6,94%
TDW	54.400	100	6,88%
VAF	13.250	4.000	6,85%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DAE	16.800	100	9,80%
BAX	54.900	905	9,80%
TFC	6.800	100	9,68%
PMS	26.200	350	9,62%
DVM	16.100	3.179.452	9,52%
HAT	40.400	2.000	8,89%
OCH	7.500	187.302	8,70%
NTH	58.500	200	8,33%
SAF	50.000	119	7,99%
VCM	18.200	100	7,69%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SRF	8.370	64.200	-6,79%
RDP	10.500	579.600	-6,67%
SFC	17.350	300	-5,71%
FUCVREIT	7.000	500	-5,28%
TCR	3.320	4.000	-5,14%
S4A	33.500	600	-4,15%
SJS	59.600	157.800	-3,87%
MDG	13.500	400	-3,57%
VMD	22.000	25.400	-3,51%
VPH	8.150	407.200	-2,98%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CTB	20.000	1.000	-9,91%
KHS	16.600	200	-9,78%
VTC	8.700	1.007	-9,38%
SDN	29.500	1.315	-9,23%
TJC	11.100	5.900	-8,26%
LBE	14.700	301	-8,13%
VMS	30.000	90.453	-7,69%
PIA	25.600	100	-7,58%
WCS	174.000	200	-6,95%
PPS	11.000	2.800	-5,98%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	64.031,69	VPB	82.816,45
2	STB	19.254,79	VHM	67.007,51
3	GMD	13.107,96	FRT	39.361,14
4	VCB	11.071,38	FUEVFNVD	30.165,32
5	PVD	10.352,32	SAB	21.574,18
6	VND	8.683,95	GAS	20.239,02
7	MWG	6.987,19	VRE	19.957,66
8	GEX	6.857,17	GVR	17.490,33
9	KDH	5.740,91	BID	17.232,49
10	PLX	5.507,97	MSN	12.116,44

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	35.902,39	TNG	2.708,60
2	PVS	11.482,84	CEO	1.036,77
3	BVS	3.382,99	PVI	795,83
4	TIG	3.092,44	PSD	745,86
5	VIG	657,73	NVB	602,69
6	MBS	531,56	TA9	85,50
7	IVS	305,91	PMC	32,35
8	DTD	219,00	THD	17,99
9	IPA	159,91	BCC	8,33
10	NTP	107,70	PGS	0,38

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	11/10/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	83,16	-5,00%	1,03%	-6,39%	3,61%
Oil Brent	USD/bbl.	85,58	-5,54%	1,80%	-7,04%	-0,38%
Thép thanh	CNY/MT	3614	-5,17%	-1,90%	-4,44%	-
Nhôm	USD/MT	2187	1,57%	-1,42%	0,93%	-6,92%
Đồng	USd/lb.	361,3	-4,57%	1,72%	-4,72%	-5,17%
Than	USD/MT	140,5	-12,19%	-2,87%	-11,08%	-65,24%
Đường	USd/lb.	26,4	-0,26%	1,81%	-0,98%	47,40%
Ngô	USd/bu.	487,75	3,45%	-1,96%	5,29%	-28,11%
Gas	USD/MMBtu	3,391	35,10%	7,11%	23,62%	-24,22%
Sữa	USD/cwt	16,84	-9,02%	0,48%	-8,43%	-17,73%
Vàng	USD/t oz.	1887,7	-2,91%	3,05%	-2,45%	-0,97%
Bạc	USD/t oz.	22,205	-5,52%	5,64%	-5,11%	-10,76%
Lúa Mỳ	USd/bu.	556	-8,70%	-3,85%	-5,36%	-32,22%
Thịt lợn	USd/lb.	82,15	0,34%	2,78%	-0,48%	-6,33%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	3805	-4,06%	-2,06%	-3,01%	-8,25%



## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***